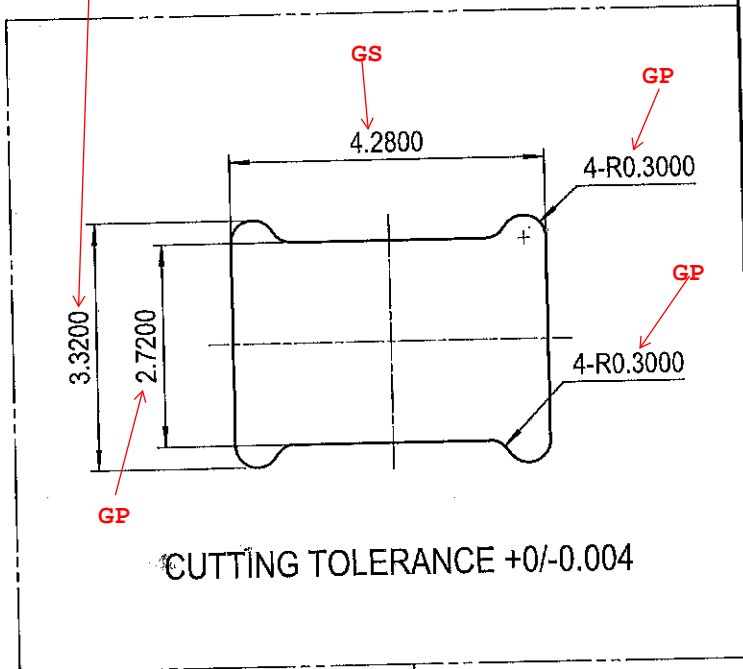
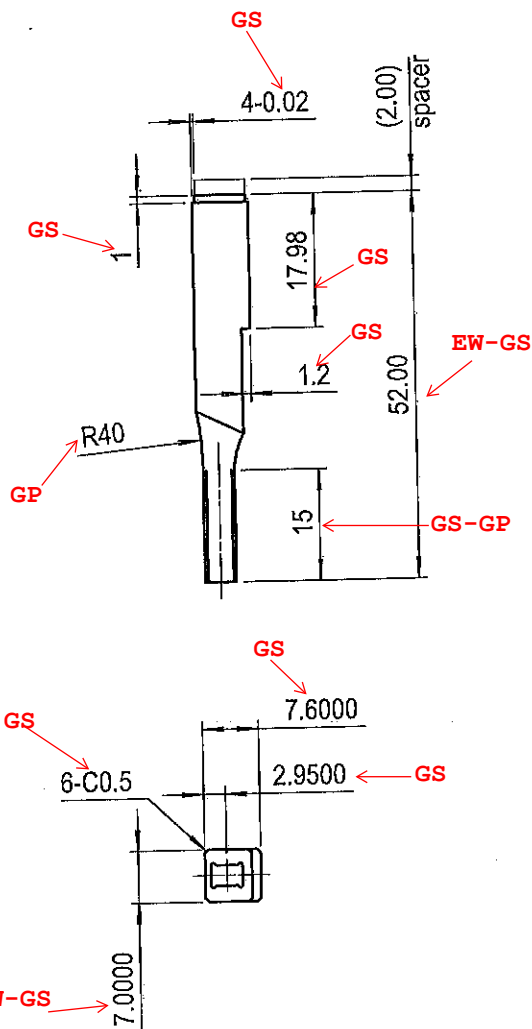
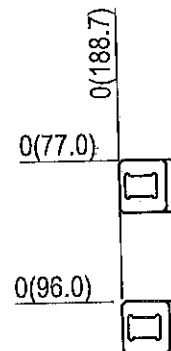


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2018/01/26	新規設計		Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ▽▽▽			

EW ra phôi T9*7.5*52.5



ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	部品図		長穴パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		SLOT BLANKING PUNCH
HRC 0° ~ 0°		部品図		長孔冲頭
MATERIAL	DATE	SCALE		长孔冲头
WC(D30/HIP)	2018/01/26	1:1(10/1)		DWG.No.
				R172187

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

T9 x 11 x 55

414 203 0440

SNO: R172187

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T9*10*55	EW1:40 GS:180 GP:300 KT